TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST- VDS	*Ea Kar, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện K mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-VDS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 18 tháng 04 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người đại diện ủy quyền ông Lê Duy B. Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai người yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/10/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 15/06/2012. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau nên vào khoảng tháng 7 năm 2019 ông Nguyễn Thành T đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay không rõ tin tức, mặc dù gia đình bà H đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không biết hiện nay ông T đang ở đâu, làm gì. Vì vậy bà H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Thành T mất tích để bà H giải quyết việc ly hôn đối với ông Nguyễn Thành T.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu ông Lê Duy B trình bày: Ông B thống nhất theo đơn yêu cầu của bà H và không ý kiến bổ sung gì.

Tại phiên họp bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy B có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên họp xét đơn yêu cầu, Thẩm phán, thư ký cũng như các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Căn cứ Điều 369, Điều 370, Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự Điều 68 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật để giải quyết: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thành T mất tích nên căn cứ khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo tài liệu trong hồ sơ viêc dân sự thì xác định ông Nguyễn Thành T có nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi khỏi địa phương là tại Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành T đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/10/2011 trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống với nhau bà H, ông T có 01 người con chung, trong thời gian chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên từ tháng 07 năm 2019 ông Nguyễn Thành T bỏ đi khỏi địa phương, mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết ông T ở đâu, sự việc trên được Ban tự quản thôn Đ, ban tự quản thôn C và Công an xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác nhận là đúng sự thật. Do đó, ngày 12/10/2022 bà Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố ông Nguyễn Thành T mất tích, mục đích làm thủ tục ly hôn.

Sau khi thụ lý Tòa án tiến hành thông báo số 07/2022/QĐ – TA ngày 10/11/2022 gửi Báo Công Lý và Đài tiếng nói Việt Nam – khu vực Tây Nguyên với nội dung:

“Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk thông báo cho ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1989. Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bỏ đi từ tháng 7 năm 2019 đến nay không rõ địa chỉ, tin tức. Hiện nay ông Nguyễn Thành T đang ở đâu về ngay Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu Toà án tuyên bố ông T mất tích.

Trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát lần đầu tiên, Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên nếu không có tin tức gì của ông T thì

Tòa án sẽ mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Nguyễn Thị H. Thông báo trên đã được Đài tiếng nói Việt Nam thông báo 03 lần vào các ngày 26, 27 và ngày 28/11/2022 và Báo công lý thông báo 03 lần vào các ngày 29/11/2022, ngày 02 và ngày 06/12/2022. Tuy nhiên hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát lần đầu tiên cho đến ngày mở phiên họp nhưng không có tin tức gì của ông Nguyễn Thành T.

Do đó xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Thành T là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về việc áp dụng quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích người yêu cầu không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

[4] Về chi phí thông báo tìm kiếm một người mất tích bà H tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền đã nộp là phù hợp.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370 và Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Tuyên bố ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mất tích.

2. Về việc áp dụng quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích không đề cập để giải quyết.

3. Về chi phí thông báo tìm kiếm một người mất tích bà H tự nguyện chịu số tiền chi phí Thông báo ông T mất tích và đã xử lý xong nên không đề cập giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2021/0020276 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Võ Thị Mai

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Đắk Lăk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Đương;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.